| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH LƯU**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2019
*V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU –TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hồ Sỹ Mạnh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đậu Cao Nhu và bà Đỗ Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Hồng S, sinh năm 1991 - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Xuân M, sinh năm 1985 - Có mặt.

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Hồng S trình bày: Chị và anh Hồ Xuân M tự nguyện kết hôn vào ngày 06 tháng 5 năm 2016 đăng ký tại UBND thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh M thường xuyên tụ tập ăn chơi không lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình. Trong thời gian chung sống, anh M nhiền lần xúc phạm và đánh chị. Ngoài ra, anh M còn thường xuyên sử dụng các chất gây nghiện. Chị S và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh M vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh M nên yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh M có 01 con chung là Hồ Xuân Thành Đ, sinh ngày 28/01/2017. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị. Ly hôn với anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Xuân M trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị S về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng được gia đình quan tâm và chăm sóc đầy đủ nên sống hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, anh đã giành tất cả sự yêu thương, quan tâm cho vợ con. Tuy nhiên, cuộc sống gia đình nhiều lúc có những va chạm, cãi vã nên có lần anh xử sự hơi quá tay và đã tát chị S. Ngày 21/9/2018, chị S tự ý đưa con bỏ đi và tắt điện thoại di động. Anh đã hỏi thăm bạn bè, lên nhà bố mẹ đẻ của chị S hỏi tin tức liên lạc nhưng không ai biết chị S ở đâu. Từ khoảng tháng 02/2018 cho đến trước ngày chị S bỏ đi thì vợ chồng ít nói chuyện với nhau nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay, chị S nộp đơn xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì vẫn còn yêu thương vợ con, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hồ Xuân Thành Đ, sinh ngày 28/01/2017. Anh M không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn C: Bà Hồ Thị T- Chủ tịch hội phụ nữ cho biết: Việc Chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh M, nhưng không thông qua hòa giải cơ sở nên địa phương không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay anh M, chị S là lao động tự do nên địa phương không biết thu nhập hàng tháng bao nhiêu. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn và nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

Về M lối giải quyết vụ án:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Điều 147, Điều 227, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/02016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Hồng S được ly hôn anh Hồ Xuân M.

Về con chung: Giao con chung là Hồ Xuân Thành Đ, sinh ngày 28/01/2017 cho chị Võ Thị Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Xuân M do chị S chưa yêu cầu.

- Anh Hồ Xuân M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản: Chị S, anh M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét

Về án phí: Chị Võ Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án

phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai thu số 0004685 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Võ Thị Hồng S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Hồng S và anh Hồ Xuân M là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc. Thời gian sau đó, vợ chồng ngày càng phát sinh những mâu thuẫn. Anh M thừa nhận có lúc cãi nhau do nóng giận nên đã dùng vũ lực với chị S. Chị S cho rằng anh M là trụ cột gia đình nhưng không chăm lo làm ăn, không có công việc ổn định, thường xuyên đi chơi với bạn bè. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Tình trạng hôn nhân giữa anh M và chị S ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không Đ được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Hồng S được ly hôn với anh Hồ Xuân M.

[3] Về con chung: Chị S và anh M có 01 con chung là Hồ Xuân Thành Đ, sinh ngày 28/01/2017. Hiện nay con đang sống với chị S; ly hôn với anh M chị S có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con. Anh M không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về việc nuôi con. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị S là chính đáng vì cháu Đ là con chung của vợ chồng hiện nay đang còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Đ cho chị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, do chị S không có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh M.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị S, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị  Võ Thị Hồng S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Hồng S được ly hôn anh Hồ Xuân M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Hồ Xuân Thành Đ, sinh ngày 28/01/2017 cho chị Võ Thị Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Xuân M do chị Võ Thị Hồng S không yêu cầu.

- Anh Hồ Xuân M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai thu số 0004685 ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống Đ hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND thị trấn C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hồ Sỹ Mạnh**